

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **281/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-4-2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh

2/ Bà Nguyễn Thị Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 506/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Hồ Thị Mỹ X**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp TĐ, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG.

Bị đơn: **Đinh Bá L**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh TG.

(Chị X có mặt; anh L có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Đinh Bá L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TCN, huyện CT, tỉnh TG. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu

thuần về kinh tế, anh L không quan tâm chăm sóc vợ. Chị X và anh L đã ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Nay chị X yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Bá L.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đinh Bá L có đơn xin vắng mặt. Tại bản tự khai đề ngày 30/3/2022, anh L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị X tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TCN, huyện CT, tỉnh TG. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị X tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Nay anh L không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh L chấp nhận, không có ý kiến gì.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] – Về tố tụng: Bị đơn anh Đinh Bá L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L.

[2] – Về nội dung yêu cầu: Chị Hồ Thị Mỹ X yêu cầu ly hôn với anh Đinh Bá L. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị X, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Chị X và anh L xác lập hôn nhân vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị X và anh L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, anh L không quan tâm, chăm sóc vợ con. Chị X và anh L đã ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn. Từ đó nhận thấy mâu thuẫn giữa chị X và anh L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với bị đơn anh Đinh

Bá L có văn bản trình bày không đồng ý ly hôn nhưng lại không đưa ra được giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, đồng thời tại phiên tòa anh L vắng mặt, chứng tỏ anh L không có ý định hàn gắn hạnh phúc gia đình, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị X là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Mỹ X.

- Chị Hồ Thị Mỹ X được ly hôn với anh Đinh Bá L.

2/ Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003795 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã TCN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh